

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONNEL**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**  
**To: Hanoi Stock Exchange**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN ngày 23/04/2026 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản như sau:

*Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN, dated April 23, 2026 of Vissan Joint Stock Company, we would like to formally announce the personnel changes of the company as follows:*

**1. Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment:**

Ông/Mr.: NGUYỄN HUY HÙNG

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Position before appointment: không có/none
- Chức vụ được bổ nhiệm/Appointed: Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors
- Thời hạn bổ nhiệm/Term of office: 04 năm/04 years
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 23/04/2026/April 23, 2026

**2. Trường hợp miễn nhiệm/In case of resignation(\*):**

Ông/Mr.: NGUYỄN QUỐC TRUNG

- Không còn đảm nhận chức vụ/Resigned position: Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors
- Lý do miễn nhiệm/Reason: Từ chức/Resignation
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ Effective date: 23/04/2026 April 23, 2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn <https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-tin-khac> / *This information was disclosed on the Company's website on at the following link: <https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-tin-khac>*

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/As above;
- HĐQT/ Board of Directors;
- BKS/ Supervisory Board;
- Lưu/Filed at: VT,  
TKHĐQT/General office, Board of  
Directors' Secretariat

**Đính kèm/Attached:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN ngày 23/04/2026/ Resolution of General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN dated 23/04/2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR**



**Lê Minh Tuấn**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2024;

Xét Biên bản họp số 01/BBĐHĐCĐ-VISSAN ngày 23/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 với các nội dung chính như sau:

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025**

- Tổng doanh thu: 2.972.307.883.130 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 105.076.741.116 đồng
- Sản lượng:
  - Thịt heo các loại: 7.600 tấn
  - Thịt bò: 511 tấn
  - Thực phẩm Ché biến: 18.547 tấn

**1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

- Tổng doanh thu: 3.270.000.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 115.600.000.000 đồng
- Sản lượng:
  - Thịt heo các loại: 7.730 tấn
  - Thịt bò: 538 tấn



- Thực phẩm Chế biến: 20.350 tấn

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026, cụ thể như sau:

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2025: (ĐVT: đồng)**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	Lợi nhuận sau thuế 2025	82,056,434,331
(2)	Trích lập các Quỹ năm 2025, trong đó :	65,582,121,743
(2a)	Quỹ Đầu tư phát triển (15%)	12,308,465,150
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (02 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2025 của người lao động)	52,824,560,784
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý (02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện năm 2025 nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch)	449,095,809
	+ <i>Quỹ thưởng Ban điều hành</i>	269,131,296
	+ <i>Quỹ thưởng Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên</i>	179,964,513
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2025 (3) = (1) - (2)	16,474,312,588
(4)	Cổ tức năm 2025 (2% mệnh giá)	16,180,900,000
(5)	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (5) = (3) - (4)	293,412,588

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích 30% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Căn cứ Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2026 sẽ quyết định trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động tại kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2027

- Quỹ thưởng của người quản lý: Căn cứ Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2026 sẽ quyết định trích Quỹ thưởng của người quản lý tại kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2027

- Cổ tức chia cổ đông: không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” và dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương”.

**3. Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026:** Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

1. Tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh	Thực hiện năm 2025
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	564.000.000	495.600.000	448.944.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	492.000.000	412.800.000	373.932.000

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách)	312.000.000	260.485.120
2	Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách)	120.000.000	108.720.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>432.000.000</b>	<b>369.205.120</b>

\* Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

3. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2026, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:

3.1. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2026

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Mức lương/tháng	Số tháng	Quỹ lương Kế hoạch năm 2026
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	64.700.000	12	776.400.000

Stt	Chức danh	Mức lương/tháng	Số tháng	Quỹ lương Kế hoạch năm 2026
2	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	55.500.000	12	666.000.000

**3.2. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026**

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026
1	Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách)	4	6.500.000	12	312.000.000
2	Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách)	2	5.000.000	12	120.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>432.000.000</b>

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản đã được kiểm toán.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, cụ thể như sau:

Thông qua việc lựa chọn Công Ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Trường hợp không đạt được thỏa thuận ký hợp đồng với Công Ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS), Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thương lượng với Công ty kiểm toán được xếp hạng kế tiếp trong danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập đã báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đảm bảo đúng quy định và hiệu quả.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty (Đính kèm Phụ lục 1 Nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh).

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Đính kèm Phụ lục 2 Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty).

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Đính kèm Phụ lục 3 Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).

**Điều 11.** Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”

**Điều 12.** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, cụ thể như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Quốc Trung
- Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị mới để thay Ông Nguyễn Quốc Trung.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới là 04 năm và sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2030.

**Điều 13.** Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Ông Nguyễn Huy Hùng đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

**Điều 14.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 14;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trương Hồng Phong**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN ngày 23/04/2026  
của Đại hội đồng cổ đông)

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, vận hành bất động sản và đất.	6810
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ thử nghiệm và kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa, thực phẩm.	7120
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giám định, kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra, giám sát chất lượng và tình trạng kỹ thuật hàng hóa, thực phẩm; tư vấn, đào tạo về kiểm tra chất lượng, công bố chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm.	7499
4	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
5	Bán lẻ đồ uống	4723
6	Bán lẻ lương thực	4721
7	Bán lẻ thực phẩm	4722
8	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
9	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771
10	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
11	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng	4774
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ rượu bia, nước giải khát có gas. Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.	4723
2	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ lương thực (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.HCM)	4721
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị, phụ gia thực phẩm và hàng nông sản, trồng trọt, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, thủy sản và sản phẩm thủy sản, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, sữa chế biến, dầu thực vật. Bán lẻ chè; bán lẻ đường. Bán lẻ cà phê. Bán lẻ sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán lẻ chả giò chay, xôi chiên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4722
4	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất trang trí, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình (trừ được	4759

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
	phẩm). Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành).	
5	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.	4771
6	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (Không tồn trữ hóa chất).	4773
7	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Kinh doanh hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư.	4774
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu - Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón (không tồn trữ hóa chất)	4669

### 3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm	4632 (Chính)
2	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3	Bán buôn đồ uống	4633
4	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641



<b>STT</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết</b>	<b>Mã ngành</b>
5	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
6	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
7	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ	4610



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 2**  
**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**  
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN ngày 23/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông)

<b>Điều khoản</b>	<b>Nội dung hiện hành</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Khoản 1 Điều 1	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. [...] b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; <i>[Chưa có]</i>	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. [...] b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	- Bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 1 về khái niệm Luật Chứng khoán nhằm làm rõ thuật ngữ pháp lý được sử dụng trong Điều lệ.
Khoản 3 Điều 2	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b> [...] 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b> [...] 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:	Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 cập nhật địa chỉ trụ sở Công ty theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	- Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.	- Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, <b>Phường Bình Lợi Trung</b> , Tp. Hồ Chí Minh.	
Khoản 2 Điều 5	<b>Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b> [...] 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:	<b>Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b> [...] 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: <i>[Chi tiết ngành, nghề kinh doanh sửa đổi theo Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty]</i>	Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của Công ty.
Khoản 1, 2 Điều 9	<b>Điều 9. Cổ phiếu</b> 1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	<b>Điều 9. Cổ phiếu</b> 1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu <b>dưới hình thức văn bản hoặc dữ liệu điện tử</b> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu <b>dưới hình thức văn bản</b> phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2 Điều 9 nhằm làm rõ hình thức cổ phiếu của Công ty.
Điều 10	<b>Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác</b> Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được	<b>Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác</b> Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành <b>dưới hình thức văn bản hoặc dữ</b>	Sửa đổi, bổ sung Điều 10 dự thảo nhằm làm rõ hình thức các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (nếu có).

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.	<b>liệu điện tử. Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty dưới hình thức văn bản phải có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.</b>	
Khoản 3 Điều 11	<b>Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông</b> [...] 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại (Trung tâm lưu ký chứng khoán) Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.	<b>Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông</b> [...] 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại <b>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.</b>	Sửa đổi Khoản 3 Điều 11 cập nhật tên gọi mới của Trung tâm lưu ký chứng khoán thông qua việc chuyển đổi Trung tâm này thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam phù hợp với Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
Khoản 3 Điều 12	<b>Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần</b> [...] 3. Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp chuyển nhượng trước thời hạn phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	<b>Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần</b> [...] <b>[Bãi bỏ khoản 3]</b>	Bãi bỏ Khoản 3 Điều 12 về quy định hạn chế quyền chuyển nhượng cổ phần đối với nhà đầu tư chiến lược do đã hết thời gian hạn chế.
Điểm a Khoản 3 Điều 15	<b>Điều 15. Quyền của cổ đông</b> [...]	<b>Điều 15. Quyền của cổ đông</b> [...]	Bổ sung nội dung tại Điểm a Khoản 3 Điều 15 phù hợp với quy định tại Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung

001  
CÔNG  
CỔ P  
VIỆT  
KÝ N  
SÚC  
PHỔ

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. [...] Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. [...] Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</b></p>	<p>một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.</p>
<p>Điểm 1 Khoản 2 Điều 18</p>	<p><b>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. [...]</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>1. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p><b>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. [...]</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>1. Phê duyệt <b>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</b></p>	<p>Điều chỉnh từ ngữ tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 18 nhằm thống nhất tên gọi các quy chế tại Điều lệ thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp thực tiễn.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điểm c Khoản 6 Điều 28	<p><b>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>[...]</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>[...]</p> <p>c. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);</p>	<p><b>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>[...]</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>[...]</p> <p>c. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc <b>Hội đồng thành viên</b> của doanh nghiệp khác (tối đa 05 doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);</p>	Sửa đổi Điểm c Khoản 6 Điều 28 về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.
Điểm m Khoản 3 Điều 29	<p><b>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định</p>	<p><b>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ <b>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>), Hội đồng quản trị <b>quyết định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành;</b></p>	Sửa đổi Điểm m Khoản 3 Điều 29 nhằm thống nhất tên gọi quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời quy định phương thức xác định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị.

1534  
 TỶ HÂN  
 NAI  
 NGHỊ SÁN  
 HỘ 9

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	
Điểm u, v Khoản 3 Điều 29	<p><b>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p>	<p><b>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <b>Người phụ trách quản trị Công ty</b> và người quản lý khác;</p> <p>v. <b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b></p> <p>x. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p>	Sửa đổi, bổ sung Điểm u, v Khoản 3 Điều 29 về nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.
Khoản 3 Điều 35	<p><b>Điều 35. Tổng giám đốc</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>[...]</p> <p><b>[Chưa có]</b></p>	<p><b>Điều 35. Tổng giám đốc</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>[...]</p> <p>m. <b>Ban hành quy chế điều hành hoạt động, văn bản nội bộ khác trừ văn bản</b></p>	<p>Bổ sung Điểm m Khoản 3 Điều 35 nhằm làm rõ thẩm quyền ban hành văn bản của Tổng giám đốc.</p> <p>Hiện Công ty chưa có quy định rõ ràng về thẩm quyền ban hành từng loại văn bản giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Việc phân định rõ thẩm quyền ban hành văn bản nội bộ nhằm</p>

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.</p>	<p><b>thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</b></p> <p>n. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.</p>	<p>đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch, giúp nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành. Theo đó, Hội đồng quản trị ban hành các văn bản tập trung vấn đề chiến lược, trong khi Tổng giám đốc chủ động ban hành các văn bản điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 3**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN ngày 23/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông)*

<b>Điều khoản</b>	<b>Nội dung hiện hành</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Khoản 3 Điều 6	<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b> Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: [...] 3. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá năm (05) doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);	<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b> Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: [...] 3. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>hoặc Hội đồng thành viên</b> của doanh nghiệp khác (tối đa năm (05) doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);	Sửa đổi Khoản 3 Điều 6 về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.
Điểm m, u, v khoản 2 Điều 12	<b>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> [...] 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	<b>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> [...] 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Sửa đổi Điểm m Khoản 2 Điều 12 nhằm thống nhất tên gọi quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời quy định phương thức xác định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị.

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức (cấp phòng chuyên môn hoặc tương đương (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông);</p> <p>[...]</p> <p>u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p>	<p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức (cấp phòng chuyên môn hoặc tương đương (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty (<b>trừ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>), <b>Hội đồng quản trị quyết định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành;</b></p> <p>[...]</p> <p>u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <b>Người phụ trách quản trị Công ty</b> và người quản lý khác;</p> <p>v) <b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b></p> <p>x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm u, v Khoản 2 Điều 12 về nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.</p>